CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 416-V01/TPP-CTY/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh,Việt Nam

Điện thoại: (028) 38609003 Fax : (028) 38607622

E-mail: info@tanphuvietnam.vn Mã số doanh nghiệp: 0303640880

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **HỘP THỰC PHẨM NẮP GÀI KAMAI**
2. Thành phần: Inox 304, Nhựa PP, Silicone.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không áp dụng
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Hộp thực phẩm nắp gài Kamai : dung tích 420 ml; 24 cái/ thùng carton.
   - Hộp thực phẩm nắp gài Kamai : dung tích 750 ml; 24 cái/ thùng carton.
   - Hộp thực phẩm nắp gài Kamai: dung tích 800 ml; 24 cái/ thùng carton.
   - Hộp thực phẩm nắp gài Kamai: dung tích 820 ml; 30 cái/ thùng carton.
   - Hộp thực phẩm nắp gài Kamai: dung tích 1200 ml; 24 cái/ thùng carton.
   - Hộp thực phẩm nắp gài Kamai: dung tích 1600 ml; 24 cái/ thùng carton.
   - Hộp thực phẩm nắp gài Kamai: dung tích 1800 ml; 24 cái/ thùng carton.

   Hoặc đóng gói theo quy cách yêu cầu của khách hàng.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
   - Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi: Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam
     Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
   - Sản xuất tại: SHIJIAZHUANG FAR EAST IMPORT & EXPORT TRADING CO., LTD
     Địa chỉ: Room 702-703, Building T3, Zhongjiao Fortune Center, No. 118, Ziqiang Road, Qiaoxi District, Shijiazhuang, Hebei, China (Trung Quốc)

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1:2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm"
- QCVN 12-2:2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm"
- QCVN 12-3:2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm".

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

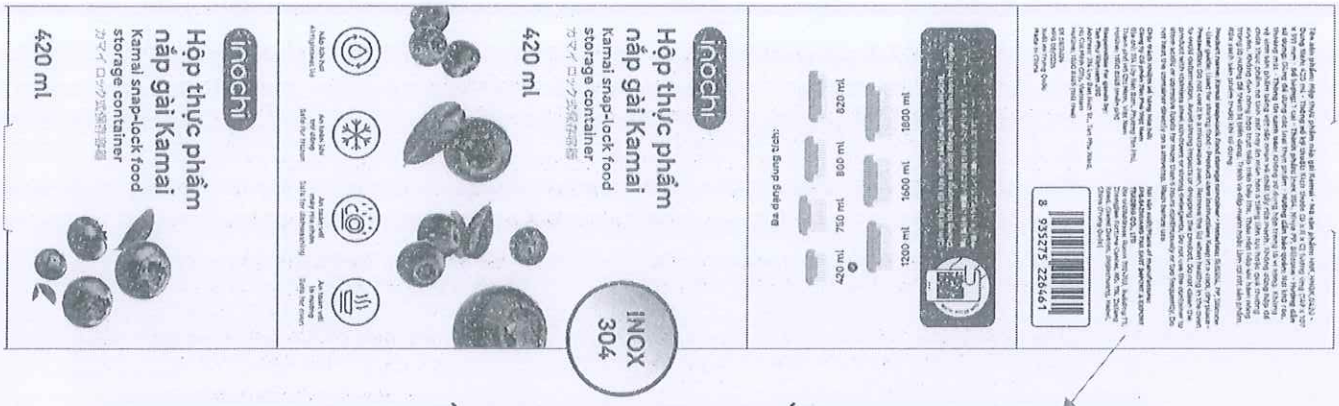
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0303640880 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM - P.TÂN PHÚ - TP.HỒ CHÍ MINH

Ngô Đức Trung

PHÓ CHỦ TỊCH ĐIỀU HÀNH

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



Tên sản phẩm: Hộp thực phẩm nắp gài Kamai • **Mã sản phẩm:** HNK.HNGK.0420 • **Dung tích:** 420 ml • **Thông số kỹ thuật:** Kích thước (D x R x C) tương ứng (149 x 109 x 59) mm • **Số lượng:** 1 cái • **Thành phần:** Inox 304, Nhựa PP, Silicone • **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để đựng các loại thực phẩm • **Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát • **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng hộp trong lò vi sóng. Không vệ sinh sản phẩm bằng vật sắc nhọn và chất tẩy rửa mạnh. Không dùng hộp để chứa thực phẩm có tính axit hay ăn mòn hơn 6 tiếng liên tục hoặc quá thường xuyên. Không đun nóng hộp trực tiếp trên bếp lửa. Tháo nắp hộp khi hâm nóng trong lò nướng để tránh bị biến dạng. Tránh va đập mạnh hoặc làm rơi rớt sản phẩm. Rửa sạch sản phẩm trước khi sử dụng

Product name: Kamai snap-lock food storage container • **Materials:** SUS304, PP, Silicone • **User guide:** Used for storing food • **Product care instruction:** Keep in a cool, dry place • **Precaution:** Do not use it in a microwave oven. Remove the lid when heating in the oven to avoid deformation. Avoid strong impacts or dropping the product. Do not clean the product with stainless steel scrubbers or strong detergents. Do not use the container to store acidic or corrosive foods for more than 6 hours continuously or too frequently. Do not heat the container directly on a stovetop. Wash before use

Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 8365 (miễn phí)

Responsible for goods by:
Tan Phu Vietnam JSC
Address: 314 Luy Ban Bich St., Tan Phu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Hotline: 1800 8365 (toll free)

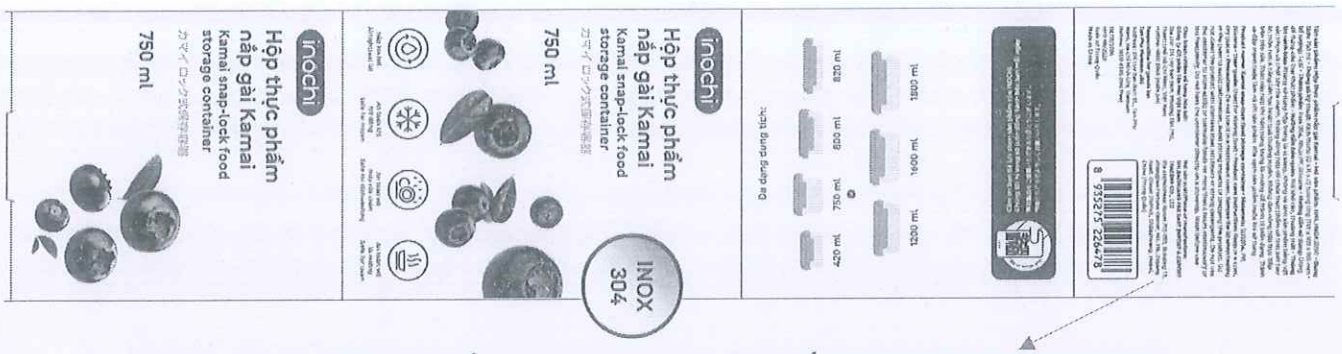
SX 08/2026
MFG 08/2026
Xuất xứ Trung Quốc
Made in China

Nơi sản xuất/Place of manufacture:
SHIJIAZHUANG FAR EAST IMPORT & EXPORT TRADING CO., LTD
Địa chỉ/Address: Room 702-703, Building T3, Zhongjiao Fortune Center, NO. 118, Ziqiang Road, Qiaoxi District, Shijiazhuang, Hebei, China (Trung Quốc)

8 935275 226461

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.tanphuvietnam.vn

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



Tên sản phẩm: Hộp thực phẩm nắp gài Kamai • **Mã sản phẩm:** HNK.HNGK.0750 • **Dung tích:** 750 ml • **Thông số kỹ thuật:** Kích thước (D x R x C) tương ứng (149 x 109 x 90) mm • **Số lượng:** 1 cái • **Thành phần:** Inox 304, Nhựa PP, Silicone • **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để đựng các loại thực phẩm • **Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát • **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng hộp trong lò vi sóng. Không vệ sinh sản phẩm bằng vật sắc nhọn và chất tẩy rửa mạnh. Không dùng hộp để chứa thực phẩm có tính axit hay ăn mòn hơn 6 tiếng liên tục hoặc quá thường xuyên. Không đun nóng hộp trực tiếp trên bếp lửa. Tháo nắp hộp khi hâm nóng trong lò nướng để tránh bị biến dạng. Tránh va đập mạnh hoặc làm rơi rớt sản phẩm. Rửa sạch sản phẩm trước khi sử dụng

Product name: Kamai snap-lock food storage container • **Materials:** SUS304, PP, Silicone • **User guide:** Used for storing food • **Product care instruction:** Keep in a cool, dry place • **Precaution:** Do not use it in a microwave oven. Remove the lid when heating in the oven to avoid deformation. Avoid strong impacts or dropping the product. Do not clean the product with stainless steel scrubbers or strong detergents. Do not use the container to store acidic or corrosive foods for more than 6 hours continuously or too frequently. Do not heat the container directly on a stovetop. Wash before use

Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 8365 (miễn phí)

Responsible for goods by:
Tan Phu Vietnam JSC
Address: 314 Luy Ban Bich St., Tan Phu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Hotline: 1800 8365 (toll free)

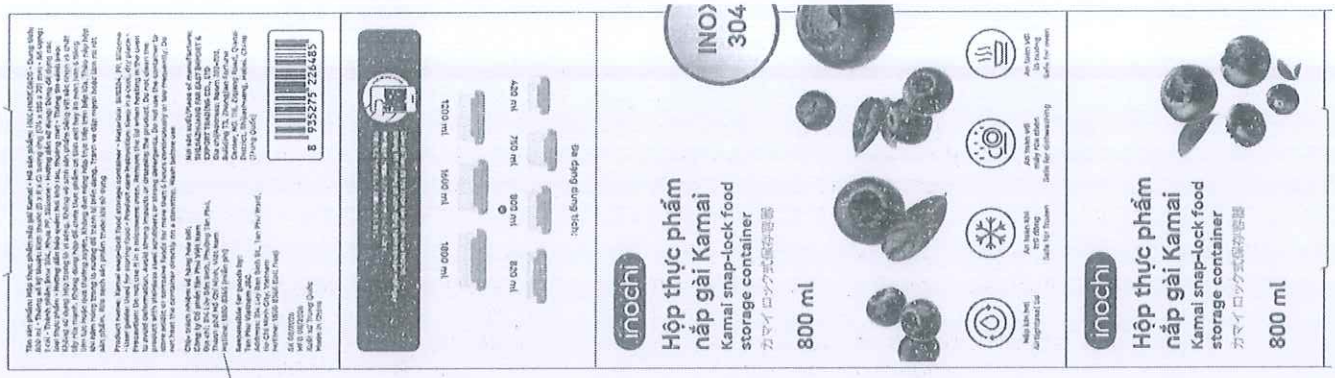
SX 08/2026
MFG 08/2026
Xuất xứ Trung Quốc
Made in China

Nơi sản xuất/Place of manufacture:
SHIJIAZHUANG FAR EAST IMPORT & EXPORT TRADING CO., LTD
Địa chỉ/Address: Room 702-703, Building T3, Zhongjiao Fortune Center, NO. 118, Ziqiang Road, Qiaoxi District, Shijiazhuang, Hebei, China (Trung Quốc)

8 935275 226478

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.tanphuvietnam.vn

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



Tên sản phẩm: Hộp thực phẩm nắp gài Kamai · **Mã sản phẩm:** HNK.HNGK.0800 · **Dung tích:** 800 ml · **Thông số kỹ thuật:** Kích thước (D x R x C) tương ứng (175 x 130 x 70) mm · **Số lượng:** 1 cái · **Thành phần:** Inox 304, Nhựa PP, Silicone · **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để đựng các loại thực phẩm · **Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát · **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng hộp trong lò vi sóng. Không vệ sinh sản phẩm bằng vật sắc nhọn và chất tẩy rửa mạnh. Không dùng hộp để chứa thực phẩm có tính axit hay ăn mòn hơn 6 tiếng liên tục hoặc quá thường xuyên. Không đun nóng hộp trực tiếp trên bếp lửa. Tháo nắp hộp khi hâm nóng trong lò nướng để tránh bị biến dạng. Tránh va đập mạnh hoặc làm rơi rớt sản phẩm. Rửa sạch sản phẩm trước khi sử dụng

Product name: Kamai snap-lock food storage container · **Materials:** SUS304, PP, Silicone · **User guide:** Used for storing food · **Product care instruction:** Keep in a cool, dry place · **Precaution:** Do not use it in a microwave oven. Remove the lid when heating in the oven to avoid deformation. Avoid strong impacts or dropping the product. Do not clean the product with stainless steel scrubbers or strong detergents. Do not use the container to store acidic or corrosive foods for more than 6 hours continuously or too frequently. Do not heat the container directly on a stovetop. Wash before use

Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 8365 (miễn phí)

Responsible for goods by:
Tan Phu Vietnam JSC
Address: 314 Luy Ban Bich St., Tan Phu Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Hotline: 1800 8365 (toll free)

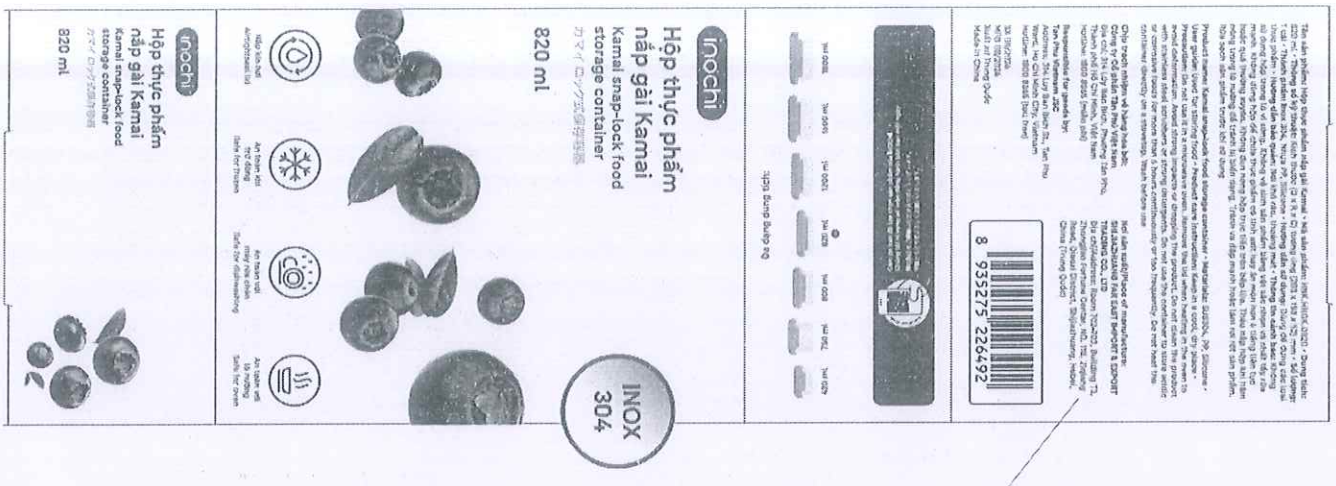
Nơi sản xuất/Place of manufacture:
SHIJIAZHUANG FAR EAST IMPORT & EXPORT TRADING CO., LTD
Địa chỉ/Address: Room 702-703, Building T3, Zhongjiao Fortune Center, NO. 118, Ziqiang Road, Qiaoxi District, Shijiazhuang, Hebei, China (Trung Quốc)

SX 08/2026
MFG 08/2026
Xuất xứ Trung Quốc
Made in China

8 935275 226485

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.tanphuvietnam.vn

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



Tên sản phẩm: Hộp thực phẩm nắp gài Kamai • **Mã sản phẩm:** HNK.HNGK.0820 • **Dung tích:** 820 ml • **Thông số kỹ thuật:** Kích thước (D x R x C) tương ứng (203 x 153 x 52) mm • **Số lượng:** 1 cái • **Thành phần:** Inox 304, Nhựa PP, Silicone • **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để đựng các loại thực phẩm • **Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát • **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng hộp trong lò vi sóng. Không vệ sinh sản phẩm bằng vật sắc nhọn và chất tẩy rửa mạnh. Không dùng hộp để chứa thực phẩm có tính axit hay ăn mòn hơn 6 tiếng liên tục hoặc quá thường xuyên. Không đun nóng hộp trực tiếp trên bếp lửa. Tháo nắp hộp khi hâm nóng trong lò nướng để tránh bị biến dạng. Tránh va đập mạnh hoặc làm rơi rớt sản phẩm. Rửa sạch sản phẩm trước khi sử dụng

Product name: Kamai snap-lock food storage container • **Materials:** SUS304, PP, Silicone • **User guide:** Used for storing food • **Product care instruction:** Keep in a cool, dry place • **Precaution:** Do not use it in a microwave oven. Remove the lid when heating in the oven to avoid deformation. Avoid strong impacts or dropping the product. Do not clean the product with stainless steel scrubbers or strong detergents. Do not use the container to store acidic or corrosive foods for more than 6 hours continuously or too frequently. Do not heat the container directly on a stovetop. Wash before use

Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 8365 (miễn phí)

Responsible for goods by:
Tan Phu Vietnam JSC
Address: 314 Luy Ban Bich St., Tan Phu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Hotline: 1800 8365 (toll free)

Nơi sản xuất/Place of manufacture:
SHIJIAZHUANG FAR EAST IMPORT & EXPORT TRADING CO., LTD
Địa chỉ/Address: Room 702-703, Building T3, Zhongjiao Fortune Center, NO. 118, Ziqiang Road, Qiaoxi District, Shijiazhuang, Hebei, China (Trung Quốc)

SX 08/2026
MFG 08/2026
Xuất xứ Trung Quốc
Made in China

8 935275 226492

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.tanphuvietnam.vn

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



Tên sản phẩm: Hộp thực phẩm nắp gài Kamai • **Mã sản phẩm:** HNK.HNGK.1200 • **Dung tích:** 1200 ml • **Thông số kỹ thuật:** Kích thước (D x R x C) tương ứng (203 x 153 x 73) mm • **Số lượng:** 1 cái • **Thành phần:** Inox 304, Nhựa PP, Silicone • **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để đựng các loại thực phẩm • **Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát • **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng hộp trong lò vi sóng. Không vệ sinh sản phẩm bằng vật sắc nhọn và chất tẩy rửa mạnh. Không dùng hộp để chứa thực phẩm có tính axit hay ăn mòn hơn 6 tiếng liên tục hoặc quá thường xuyên. Không đun nóng hộp trực tiếp trên bếp lửa. Tháo nắp hộp khi hâm nóng trong lò nướng để tránh bị biến dạng. Tránh va đập mạnh hoặc làm rơi rớt sản phẩm. Rửa sạch sản phẩm trước khi sử dụng

Product name: Kamai snap-lock food storage container • **Materials:** SUS304, PP, Silicone • **User guide:** Used for storing food • **Product care instruction:** Keep in a cool, dry place • **Precaution:** Do not use it in a microwave oven. Remove the lid when heating in the oven to avoid deformation. Avoid strong impacts or dropping the product. Do not clean the product with stainless steel scrubbers or strong detergents. Do not use the container to store acidic or corrosive foods for more than 6 hours continuously or too frequently. Do not heat the container directly on a stovetop. Wash before use

Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 8365 (miễn phí)

Responsible for goods by:
Tan Phu Vietnam JSC
Address: 314 Luy Ban Bich St., Tan Phu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Hotline: 1800 8365 (toll free)

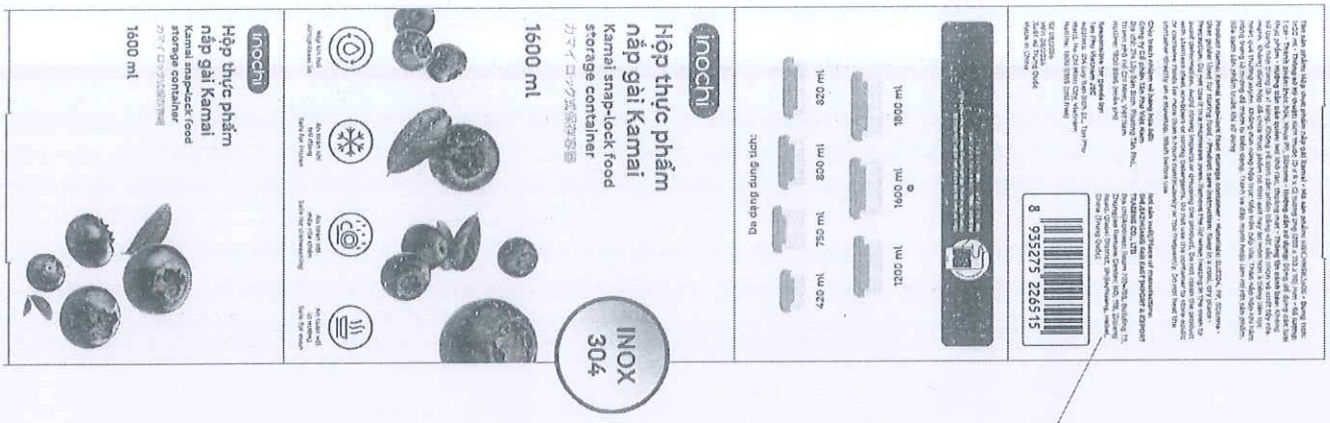
SX 08/2026
MFG 08/2026
Xuất xứ Trung Quốc
Made in China

Nơi sản xuất/Place of manufacture:
SHIJIAZHUANG FAR EAST IMPORT & EXPORT TRADING CO., LTD
Địa chỉ/Address: Room 702-703, Building T3, Zhongjiao Fortune Center, NO. 118, Ziqiang Road, Qiaoxi District, Shijiazhuang, Hebei, China (Trung Quốc)

8 935275 226508

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.tanphuvietnam.vn

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



Tên sản phẩm: Hộp thực phẩm nắp gài Kamai • **Mã sản phẩm:** HNK.HNGK.1600 • **Dung tích:** 1600 ml • **Thông số kỹ thuật:** Kích thước (D x R x C) tương ứng (203 x 153 x 90) mm • **Số lượng:** 1 cái • **Thành phần:** Inox 304, Nhựa PP, Silicone • **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để đựng các loại thực phẩm • **Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát • **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng hộp trong lò vi sóng. Không vệ sinh sản phẩm bằng vật sắc nhọn và chất tẩy rửa mạnh. Không dùng hộp để chứa thực phẩm có tính axit hay ăn mòn hơn 6 tiếng liên tục hoặc quá thường xuyên. Không đun nóng hộp trực tiếp trên bếp lửa. Tháo nắp hộp khi hâm nóng trong lò nướng để tránh bị biến dạng. Tránh va đập mạnh hoặc làm rơi rớt sản phẩm. Rửa sạch sản phẩm trước khi sử dụng

Product name: Kamai snap-lock food storage container • **Materials:** SUS304, PP, Silicone • **User guide:** Used for storing food • **Product care instruction:** Keep in a cool, dry place • **Precaution:** Do not use it in a microwave oven. Remove the lid when heating in the oven to avoid deformation. Avoid strong impacts or dropping the product. Do not clean the product with stainless steel scrubbers or strong detergents. Do not use the container to store acidic or corrosive foods for more than 6 hours continuously or too frequently. Do not heat the container directly on a stovetop. Wash before use

Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 8365 (miễn phí)

Responsible for goods by:
Tan Phu Vietnam JSC
Address: 314 Luy Ban Bich St., Tan Phu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Hotline: 1800 8365 (toll free)

SX 08/2026
MFG 08/2026
Xuất xứ Trung Quốc
Made in China

Nơi sản xuất/Place of manufacture:
SHIJIAZHUANG FAR EAST IMPORT & EXPORT TRADING CO., LTD
Địa chỉ/Address: Room 702-703, Building T3, Zhongjiao Fortune Center, NO. 118, Ziqiang Road, Qiaoxi District, Shijiazhuang, Hebei, China (Trung Quốc)

8 935275 226515

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.tanphuvietnam.vn

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



Tên sản phẩm: Hộp thực phẩm nắp gài Kamai · **Mã sản phẩm:** HNK.HNGK.1800 · **Dung tích:** 1800 ml · **Thông số kỹ thuật:** Kích thước (D x R x C) tương ứng (225 x 171 x 82) mm · **Số lượng:** 1 cái · **Thành phần:** Inox 304, Nhựa PP, Silicone · **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để đựng các loại thực phẩm · **Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát · **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng hộp trong lò vi sóng. Không vệ sinh sản phẩm bằng vật sắc nhọn và chất tẩy rửa mạnh. Không dùng hộp để chứa thực phẩm có tính axit hay ăn mòn hơn 6 tiếng liên tục hoặc quá thường xuyên. Không đun nóng hộp trực tiếp trên bếp lửa. Tháo nắp hộp khi hâm nóng trong lò nướng để tránh bị biến dạng. Tránh va đập mạnh hoặc làm rơi rớt sản phẩm. Rửa sạch sản phẩm trước khi sử dụng

Product name: Kamai snap-lock food storage container · **Materials:** SUS304, PP, Silicone · **User guide:** Used for storing food · **Product care instruction:** Keep in a cool, dry place · **Precaution:** Do not use it in a microwave oven. Remove the lid when heating in the oven to avoid deformation. Avoid strong impacts or dropping the product. Do not clean the product with stainless steel scrubbers or strong detergents. Do not use the container to store acidic or corrosive foods for more than 6 hours continuously or too frequently. Do not heat the container directly on a stovetop. Wash before use

Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 8365 (miễn phí)

Responsible for goods by:
Tan Phu Vietnam JSC
Address: 314 Luy Ban Bich St., Tan Phu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Hotline: 1800 8365 (toll free)

Nơi sản xuất/Place of manufacture:
SHIJIAZHUANG FAR EAST IMPORT & EXPORT TRADING CO., LTD
Địa chỉ/Address: Room 702-703, Building T3, Zhongjiao Fortune Center, NO. 118, Ziqiang Road, Qiaoxi District, Shijiazhuang, Hebei, China (Trung Quốc)

SX 08/2026
MFG 08/2026
Xuất xứ Trung Quốc
Made in China

8 935275 226522

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.tanphuvietnam.vn

CONG TY CO PHAN TAN PHU VIET NAM
314 LUY BAN BICH, PHUONG TAN PHU, THANH PHO HO CHI MINH, VIET NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM
314 LŨY BÁN BÍCH, PHƯỜNG TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Thông tin dưới đây dựa trên mẫu và thông tin do khách hàng cung cấp:

Name *Tên mẫu*	: :	"HOP THUC PHAM NAP GAI KAMAI" *HỘP THỰC PHẨM NẮP GÀI KAMAI*
Color *Màu sắc*	: :	"XANH DUONG" *XANH DƯƠNG*
Material *Chất liệu*	: :	"NHUA PP" *NHỰA PP*
Country of Origin *Xuất xứ*	: :	VIETNAM *VIỆT NAM*

As above information is provided and confirmed by the applicant. SGS is not liable to the accuracy, suitability, reliability or/and integrity of the information.
Các thông tin trên được cung cấp và xác nhận bởi đơn vị gửi mẫu. SGS không chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính phù hợp, độ tin cậy hoặc / và tính toàn vẹn của thông tin.

****

Sample Receiving Date *Ngày nhận mẫu*	: :	AUGUST 06, 2026 *06/08/2026*
Final Confirmed Date *Ngày xác nhận cuối cùng*	: :	AUGUST 06, 2026 *06/08/2026*
Testing Period *Thời gian thử nghiệm*	: :	AUGUST 06, 2026 TO AUGUST 17, 2026 *06/08/2026 - 17/08/2026*
Test Requested *Yêu cầu thử nghiệm*	: :	Vietnam's National Technical Regulation on Safety and Hygiene for synthetic resin Implement, container and packaging in Direct Contact with Foods (QCVN 12-1:2011/BYT) (Selected test item as specified by client) Identification of polymer Vietnam's National Technical Regulation on Safety and Hygiene for rubber implement, container and packaging in direct contact with foods (QCVN 12-2:2011/BYT) Vietnam's National Technical Regulation on Safety and Hygiene for metallic containers in Direct Contact with Foods (QCVN 12-3:2011/BYT) (Selected test item as specified by client) Identification of polymer *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (QCVN 12-1:2011/BYT)) (Mục thử nghiệm đã chọn theo chỉ định của khách hàng)* *Định danh loại nhựa*

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents Terms and Conditions – Electronic Documents | SGS Vietnam

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated.the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (QCVN 12-2:2011/BYT
Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (QCVN 12-3:2011/BYT) (Mục thử nghiệm đã chọn theo chỉ định của khách hàng)
Định danh loại nhựa

Test Results : For further details, please refer to the following page(s)
Kết quả thử nghiệm : *Thông tin chi tiết, vui lòng xem trang sau*

Signed for and on behalf of
Ký và thay mặt cho
SGS Vietnam LTD

Ung Thanh Van
Hardline SBU Manager

COPY

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents Terms and Conditions – Electronic Documents | SGS Vietnam

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.

Test Result:
Kết quả thử nghiệm

Method: With reference to the Vietnam's National Technical Regulation on Safety and Hygiene for synthetic resin Implement, container and packaging in Direct Contact with Foods (QCVN 12-1:2011/BYT)

Phương pháp: *Dựa theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (QCVN 12-1:2011/BYT)*

Test item / *Chỉ tiêu thử nghiệm*			Result / *Kết quả* 2	Reporting Limit / *Giới hạn phát hiện*	Max Limit / *Giới hạn tối đa*
Material Test / *Thử vật liệu*	Cadmium / *Hàm lượng Cadimi*		Not detected / *Không phát hiện*	2 µg/g	100 µg/g
	Lead / *Hàm lượng chì*		Not detected / *Không phát hiện*	2 µg/g	100 µg/g
Dissolution Test / *Thử ngâm thôi nhiễm*	Heavy Metals (as Lead) / *Kim loại nặng (quy ra chì)*	30 minutes at 95°C Acetic acid 4% / *Trong acetic acid 4% sau 30 phút ở 95°C*	Not detected / *Không phát hiện*	1 µg/mL	1 µg/mL
	Consumption of potassium permanganate / *Lượng $KMnO_4$ tiêu thụ*	30 minutes at 95°C H_2O / *Trong nước cất sau 30 phút ở 95°C*	Not detected / *Không phát hiện*	5 µg/mL	10 µg/mL
Dissolution Test / *Thử ngâm thôi nhiễm*	Dry Residual / *Hàm lượng cặn khô*	60 minutes at 25°C n-Heptane / *Trong n-Heptan sau 60 phút ở 25°C*	Not detected / *Không phát hiện*	10 µg/mL	30 µg/mL
		30 minutes at 60°C Ethanol 20% / *Trong Ethanol 20% sau 30 phút ở 60°C*	Not detected / *Không phát hiện*	10 µg/mL	30 µg/mL
		30 minutes at 95°C H_2O / *Trong nước cất sau 30 phút ở 95°C*	Not detected / *Không phát hiện*	10 µg/mL	30 µg/mL
		30 minutes at 95°C Acetic acid 4% / *Trong acetic acid 4% sau 30 phút ở 95°C*	Not detected / *Không phát hiện*	10 µg/mL	30 µg/mL
Comment / ***Nhận xét***			**PASS** / ***ĐẠT***	--	--

Sample description: 2. BLUE PLASTIC (PP) (CONTAINER'S LID)
Mô tả mẫu: 2. *NẮP HỘP BẰNG NHỰA (PP) MÀU XANH DƯƠNG*

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents Terms and Conditions – Electronic Documents | SGS Vietnam.

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.

Remark: These test(s) was / were accredited ISO 17025:2017 by VILAS
The test results are considered as conform to specification based on the general consideration simple acceptance as stated in ISO/IEC GUIDE 98-4:2012.
The result of test sample meets the requirement of QCVN 12-1:2011/BYT for PP plastic material.

Ghi chú: *Các thử nghiệm trên được công nhận ISO 17025:2017 bởi VILAS*
Các kết quả thử nghiệm được coi là phù hợp với đặc điểm kỹ thuật dựa trên quy tắc chấp nhận đơn giản được nêu trong ISO / IEC GUIDE 98-4:2012.
Mẫu nhận thử có kết quả thử nghiệm phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-1:2011/BYT cho vật liệu nhựa PP.

Identification of polymer
Định danh loại nhựa

Testing Analysis *Chỉ tiêu phân tích*	**Method** *Phương pháp*	**Result** *Kết quả*
Identification of polymer *Định danh loại nhựa*	- Fourier Transfrom Infranred Spectroscopy FTIR - *Quang phổ hồng ngoại FTIR*	- The sample contain Polypropylene (PP) - *Mẫu có chứa Polypropylene (PP)*

Sample description: 2. BLUE PLASTIC (PP) (CONTAINER'S LID)
Mô tả mẫu: *2. NẮP HỘP BẰNG NHỰA (PP) MÀU XANH DƯƠNG*

COPY

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents Terms and Conditions – Electronic Documents | SGS Vietnam

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.

Method: With reference to the Vietnam's National Technical Regulation on Safety and Hygiene for rubber implement, container and packaging in direct contact with foods (QCVN 12-2:2011/BYT) – for non-child use

Phương pháp: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (QCVN 12-2:2011/BYT) – không sử dụng cho trẻ em

Test item / *Chỉ tiêu thử nghiệm*			Result / *Kết quả*	Reporting Limit / *Giới hạn phát hiện*	Max Limit / *Giới hạn tối đa*
			3		
Material Test / *Thử vật liệu*	Cadmium / *Hàm lượng Cadimi*		Not detected / *Không phát hiện*	2 µg/g	100 µg/g
	Lead / *Hàm lượng chì*		Not detected / *Không phát hiện*	2 µg/g	100 µg/g
	2- Mercaptoimidazoline / *Hàm lượng 2- Mercaptoimidazoline*		Negative / *Âm tính*	-	Negative / *Âm tính*
Dissolution Test / *Thử ngâm thôi nhiễm*	Heavy Metals (as Lead) / *Kim loại nặng (quy ra chì)*	30 minutes at 95°C Acetic acid 4% / *Trong acetic acid 4% sau 30 phút ở 60°C*	Not detected / *Không phát hiện*	1µg/mL	1µg/mL
	Specific migration of Zinc / *Hàm lượng kẽm*	30 minutes at 95°C Acetic acid 4% / *Trong acetic acid 4% sau 30 phút ở 60°C*	Not detected / *Không phát hiện*	0.1 µg/mL	15 µg/mL
	Specific migration of Phenol (*) / *Hàm lượng Phenol (*)*	30 minutes at 95°C H_2O / *Trong nước cất sau 30 phút ở 95°C*	Not detected / *Không phát hiện*	1µg/mL	5 µg/mL
	Specific migration of Formaldehyde Eluted / *Hàm lượng Formaldehyde*	30 minutes at 95°C H_2O / *Trong nước cất sau 30 phút ở 95°C*	Negative / *Âm tính*	-	Negative / *Âm tính*
	Dry Residual / *Hàm lượng cặn khô*	30 minutes at 95°C H_2O / *Trong nước cất sau 30 phút ở 95°C*	Not detected / *Không phát hiện*	10 µg/mL	60 µg/mL
		30 minutes at 60°C Ethanol 20% / *Trong Ethanol 20% sau 30 phút ở 60°C*	Not detected / *Không phát hiện*	10 µg/mL	60 µg/mL
		30 minutes at 95°C Acetic acid 4% / *Trong acetic acid 4% sau 30 phút ở 95°C*	Not detected / *Không phát hiện*	10 µg/mL	60 µg/mL
Comment			**PASS**	--	--
Nhận xét			***ĐẠT***	--	--

Sample description: 3. BLUE SILICONE (CONTAINER'S SEAL)

Mô tả mẫu: 3. RON (GIOĂNG) KÍN BẰNG SILICONE MÀU XANH DƯƠNG (CỦA HỘP)

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents Terms and Conditions – Electronic Documents | SGS Vietnam

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.

Remark: Except for the test(s) marked with (*), all the above tests were accredited to ISO/IEC 17025:2017 by VILAS.
The test results are considered as conform to specification based on the general consideration simple acceptance as stated in ISO/IEC GUIDE 98-4:2012.
The result of test sample meet the requirement of QCVN *12-2:2011/BYT* for silicone material.

Ghi chú: *Ngoại trừ (các) phép thử được đánh dấu (*), tất cả các phép thử nêu trên đã được công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 bởi VILAS.*
Các kết quả thử nghiệm được coi là phù hợp với đặc điểm kỹ thuật dựa trên quy tắc chấp nhận đơn giản được nêu trong ISO / IEC GUIDE 98-4: 2012.
Mẫu nhận thử có kết quả thử nghiệm phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-2:2011/BYT cho vật liệu silicone.

Identification of polymer
Định danh loại nhựa

Testing Analysis *Chỉ tiêu phân tích*	**Method** *Phương pháp*	**Result** *Kết quả*
Identification of polymer *Định danh loại nhựa*	- Fourier Transfrom Infranred Spectroscopy FTIR - *Quang phổ hồng ngoại FTIR*	- The sample contain Silicone - *Mẫu có chứa Silicone*

Sample description: 3. BLUE SILICONE (CONTAINER'S SEAL)
Mô tả mẫu: *3. RON (GIOĂNG) KÍN BẰNG SILICONE MÀU XANH DƯƠNG (CỦA HỘP)*

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents Terms and Conditions – Electronic Documents | SGS Vietnam

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.

Method: Vietnam's National Technical Regulation on Safety and Hygiene for metallic containers in Direct Contact with Foods (QCVN 12-3:2011/BYT)

Phương pháp: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (QCVN 12-3:2011/BYT)

Test item *Chỉ tiêu thử nghiệm*			Result *Kết quả* 1	Reporting Limit *Giới hạn phát hiện*	Max Limit *Giới hạn tối đa*
Dissolution Test *Thử ngâm thôi nhiễm*	Extractable Arsenic *Hàm lượng Arsen thôi nhiễm*	30 minutes at 60°C citric acid 0.5% *Trong citric acid 0.5% sau 30 phút ở 60°C*	Not detected *Không phát hiện*	0.05 µg/mL	0.2 µg/mL
		30 minutes at 95°C H_2O *Trong nước cất sau 30 phút ở 95°C*	Not detected *Không phát hiện*	0.05 µg/mL	0.2 µg/mL
	Extractable Cadmium *Hàm lượng Cadimi thôi nhiễm*	30 minutes at 60°C citric acid 0.5% *Trong citric acid 0.5% sau 30 phút ở 60°C*	Not detected *Không phát hiện*	0.02 µg/mL	0.1 µg/mL
		30 minutes at 95°C H_2O *Trong nước cất sau 30 phút ở 95°C*	Not detected *Không phát hiện*	0.02 µg/mL	0.1 µg/mL
	Extractable Lead *Hàm lượng Chì thôi nhiễm*	30 minutes at 60°C citric acid 0.5% *Trong citric acid 0.5% sau 30 phút ở 60°C*	Not detected *Không phát hiện*	0.1 µg/mL	0.4 µg/mL
		30 minutes at 95°C H_2O *Trong nước cất sau 30 phút ở 95°C*	Not detected *Không phát hiện*	0.1 µg/mL	0.4 µg/mL
Comment *Nhận xét*			PASS *ĐẠT*	--	--

Sample description: 1 SILVER METAL (INOX 304) (CONTAINER'S BODY)

Mô tả mẫu: 1 KIM LOẠI MÀU BẠC (INOX 304) (THÂN HỘP)

Remark: All the above tests were accredited to ISO/IEC 17025:2017 by VILAS.
The test results are considered as conform to specification based on the general consideration simple acceptance as stated in ISO/IEC GUIDE 98-4:2012.
The result of test sample meets the requirement of QCVN 12-3:2011/BYT for METAL material.

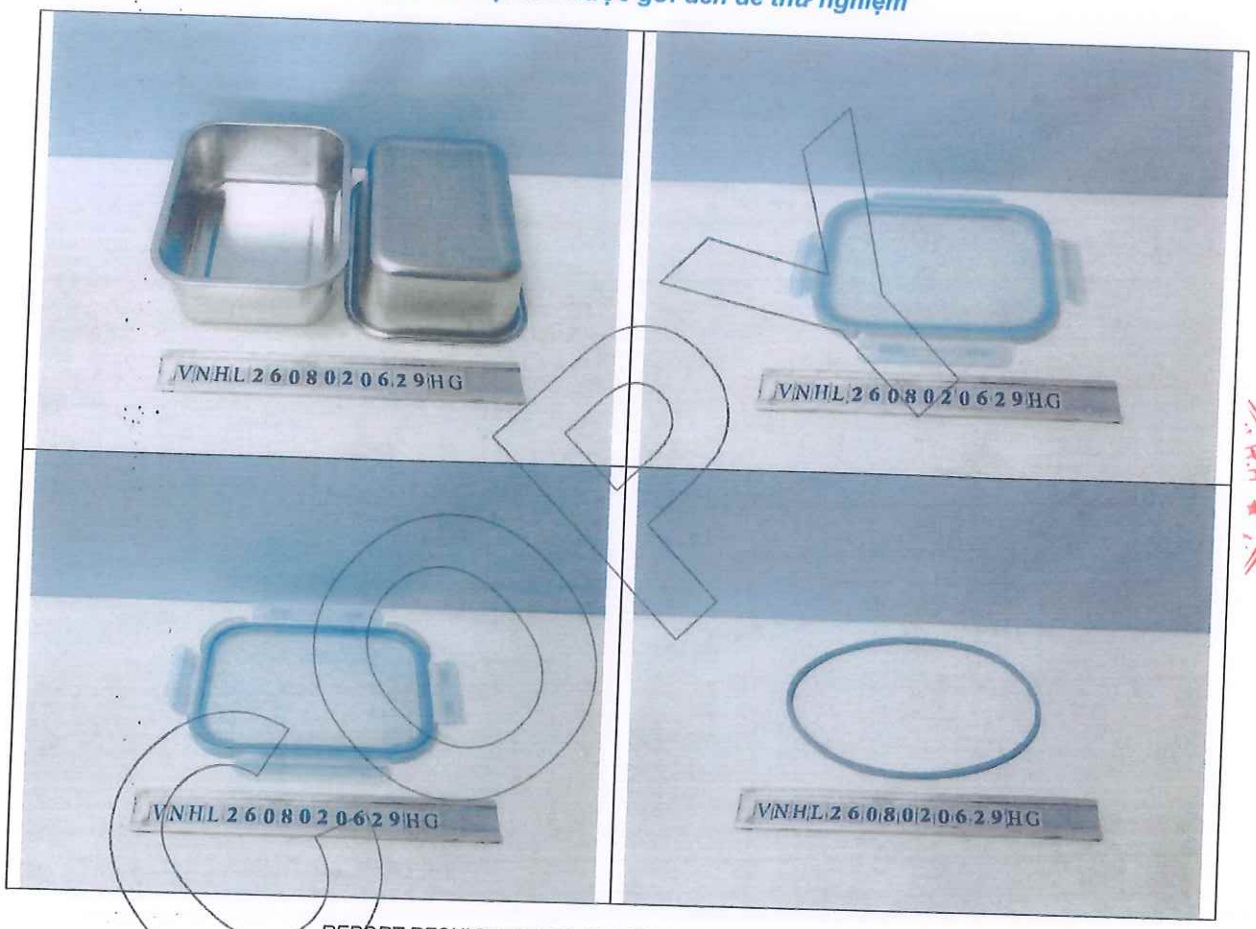
Ghi chú: Tất cả các phép thử nêu trên đã được công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 bởi VILAS.
Các kết quả thử nghiệm được coi là phù hợp với đặc điểm kỹ thuật dựa trên quy tắc chấp nhận đơn giản được nêu trong ISO / IEC GUIDE 98-4: 2012.
Mẫu nhận thử có kết quả thử nghiệm phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-3:2011/BYT cho vật liệu kim loại

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents Terms and Conditions – Electronic Documents | SGS Vietnam

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.

PHOTO OF SUBMITTED SAMPLE FOR TESTING
Hình sản phẩm được gởi đến để thử nghiệm



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY
CÁC KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHỈ THAM KHẢO TRÊN MẪU NHẬN ĐƯỢC

***** End of Report *****
******Kết Thúc Báo Cáo******

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents Terms and Conditions – Electronic Documents | SGS Vietnam

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.